

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **07** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Hợp Nhất thuộc Công ty cổ phần Dược Hà Nội Bắc Ninh (Địa chỉ: Số 09 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 39/PKĐKHN ngày 04/6/2026; Tổng số người hành nghề: 26 người; Giảm 01.

2. Phòng khám đa khoa CLC Tân Mỹ thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ (Địa chỉ: Lô 22, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 17/PKĐKTM ngày 11/6/2026; Tổng số người hành nghề: 30 người; Bổ sung 02.

3. Bệnh viện Y học cổ truyền LANQ thuộc Công ty cổ phần Y dược LANQ (Địa chỉ: Số 33, ngõ 26, đường Á Lữ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 134/BVLQ ngày 10/6/2026; Tổng số người hành nghề: 60 người; Giảm 01.

4. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân (Địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 14.2026/BVĐKTD ngày 09/6/2026; Tổng số người hành nghề: 143 người; Giảm 01.

5. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 114/BVĐKHNBG ngày 10/6/2026; Tổng số người hành nghề: 165 người; Bổ sung 02.

6. Bệnh viện đa khoa Bắc - Thăng Long thuộc Công ty TNHH Y Dược Bắc Thăng Long (Địa chỉ: Tân Tiến, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 12/BVĐKBTL ngày 11/6/2026; Tổng số người hành nghề: 120 người; Giảm: 01.

7. Trạm Y tế Tân An (Địa chỉ: Tổ dân phố Quán Tráng, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh)



Danh sách đăng ký hành nghề số 03/TYT ngày 12/5/2026; Tổng số người hành nghề tại Trạm, Điểm Trạm: 24 người, Bổ sung 01, điều chỉnh thông tin: 05; Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:

- Tại Trạm Y tế Tân An (Bác sĩ Chu Văn Chung, chứng chỉ hành nghề số 006742/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 20/3/2018 thay cho Bác sĩ Vũ Trí Suất, chứng chỉ hành nghề số 001786/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 31/10/2013;

- Tại Điểm Y tế Tân An trực thuộc Trạm Y tế Tân An (Bác sĩ Vũ Trí Suất, chứng chỉ hành nghề số 001786/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 31/10/2013 thay cho Bác sĩ Nguyễn Thị Xoan, chứng chỉ hành nghề số 0003832/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 16/4/2015.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

BẢNG SÁCH BẢNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN LẠNG, THUỘC CÔNG TY CP Y DƯỢC LẠNG
- Đề nghị ký kinh doanh: số 240032386-003 cấp lần thứ 6, ngày 4/05/2023 tại cấp: Phòng ĐKKD và QLEH - Sở chỉ thành phố Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở: Số 33, ngõ 36, đường Á Lữ, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
- Gấy phép hoạt động: KĐCB số 030709YT-CĐHĐ ngày 12/5/2023, địa chỉ hoạt động: Số 33, ngõ 36, đường Á Lữ, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 giờ
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Họ tên Phạm Hồng Đa, Số căn cước công dân: 900846031566, Trình độ: K1 ac, Điện thoại: 9984.136.315
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Phạm Quốc Khánh, Số căn cước công dân: 924092084112, CCQH số 07703490-CQBV ngày 12/11/2018, Phạm vi kinh doanh: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, Địa chỉ: 0382.632.828
- Thông tin người lập hồ sơ: Họ tên: Thiệu Văn Thịnh, Phòng: 33 của bệnh viện, Điện thoại: 888.520.999
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Bệnh viện Y học cổ truyền Thạc sĩ kết hợp chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động
- Bên nào đăng ký hành nghề KĐCB: Tổng số người hành nghề (Cổ + nhân): 00; Số người hành nghề tại cơ sở: 00; Người hành nghề tại địa chỉ chính đồng lực: 00; Thời gian hành nghề: 00

TT	Mã tin	Họ và tên, chức danh, năm cấp (C)	Giấy phép hành nghề, ngày cấp (C)	Phạm vi hành nghề (C)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (C)	Viện chuyên môn (C)	Chức danh quản lý (C)	Kiểm tra/phiên chuyên môn (C)	Thời điểm tiếp nhận (theo kế hoạch của viện chuyên môn) (C)	Thông tin ĐKKD (tên cơ sở và mã số) (C)	Chức vụ (C)
A. BẢNG SÁCH BẢNG KÝ HÀNH NGHỀ (Cổ + nhân)											
1	Phạm Quốc Khánh	Bác sĩ y học cổ truyền (2014) Chứng chỉ Chuyên môn Phục hồi chức năng cơ bản (2023)	00105080-CQHN Ngày 12/11/2018	KĐCB bằng Y học cổ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCB YHCT, được bổ nhiệm một số kỹ thuật PHCN	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở, Giám đốc Bệnh viện	Phòng KHTH/Khoa ngoại cấp hợp	Ngày 15/05/2023 (HĐLĐ số 22/HLĐ/ĐC/2023 ký ngày 15/05/2023)	Không	
2	Ngô Thị Phương Mai	Cao đẳng điều dưỡng (2013)	0001123/BG-CQHN Ngày 30/07/2018	Quy định về Thông tư liên tịch số 12/2015/TĐ-TT, BHYT ngày 05/10/2015 quy định một số, điều dưỡng chuyên ngành điều dưỡng-Siêu âm, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	PTP kế hoạch sàng lọc; thực hiện điều dưỡng bệnh viện	Phòng KHTH	Ngày 15/05/2024 (HĐLĐ số 158/2024/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 15/05/2024)	Không	
3	Giấy Văn Tuấn	Bác sĩ y học cổ truyền (2017) Chứng chỉ Chuyên môn YHCT (2021)	00105080-CQHN Ngày 30/07/2018	KĐCB bằng Y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCB YHCT	Trưởng khoa KĐCB & DTMT	Khoa KĐCB & DTMT	Ngày 20/05/2019 (HĐLĐ số 118/HĐLĐ/ĐC/2019 ký ngày 20/05/2019)	Không	
4	Dương Thị Dya	Bác sĩ y học cổ truyền (2008) Chứng chỉ Chuyên môn chuyên ngành cơ bản (2022)	00042800-CQHN Ngày 03/03/2022, 184/QĐ-SYT Ngày 1/2/2024	KĐCB bằng Y học cổ truyền; KĐCB chuyên môn Phục hồi chức năng	Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCB YHCT/ PHCN	Không	Khoa KĐCB & DTMT	Ngày 18/05/2023 (HĐLĐ số 90/HĐLĐ/ĐC/2023 ký ngày 18/05/2023)	Không	
5	Nguyễn Văn Đức	Bác sĩ y học cổ truyền (2015) Chứng chỉ Phục hồi chức năng (2021)	00000230D-CQHN Ngày 5/05/2022	KĐCB bằng Y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCB YHCT, được bổ nhiệm một số kỹ thuật PHCN	Không	Khoa KĐCB & DTMT	Ngày 05/05/2022 (HĐLĐ số 144/HĐLĐ/ĐC/2022 ký ngày 05/05/2022)	Không	
6	Đỗ Văn Hiếu	Bác sĩ y học cổ truyền (2022)	00082040-GRHN Ngày 18/05/2023	Y học cổ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCB YHCT	Không	Khoa KĐCB & DTMT	Ngày 28/05/2023 (HĐLĐ số 114/HĐLĐ/ĐC/2023 ký ngày 28/05/2023)	Không	
7	Nguyễn Tuấn Anh	Bác sĩ y học cổ truyền (2024)	00147400-GRHN Ngày 15/05/2024	Y học cổ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCB YHCT	Không	Khoa KĐCB & DTMT	Ngày 05/05/2024 (HĐLĐ số 108/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 05/05/2024)	Không	
8	Ngô Văn Hiếu	Bác sĩ đa khoa (2001) Chứng chỉ siêu âm tổng quát (2006) Chứng chỉ siêu âm (2013)	00171800-CQHN Ngày 24/05/2013	KĐCB siêu âm, khám lâm sàng và siêu âm chuyên môn	Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ Khám Siêu Âm-Siêu âm Tổng quát Siêu âm	Không	Khoa KĐCB & DTMT	Ngày 15/05/2028 (HĐLĐ số 118/HĐLĐ/ĐC/2028 ký ngày 15/05/2028)	Không	
9	Lê Văn Thiện	Bác sĩ đa khoa (2003) Chứng chỉ dinh dưỡng chuyên môn siêu âm phụ khoa (2022)	00177710-CQHN Ngày 15/05/2028	KĐCB đa khoa	Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa Phụ sản	Không	Khoa KĐCB & DTMT	Ngày 01/05/2028 (HĐLĐ số 108/HĐLĐ/ĐC/2028 ký ngày 01/05/2028)	Không	
10	Phạm Thịnh	Bác sĩ đa khoa (1993) Chứng chỉ chuyên cấp 3 (2006)	0011803/BG-CQHN 14/10/2023	KĐCB siêu âm	Từ thứ 2 đến CN (trực và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ chuyên môn siêu âm	Không	Khoa KĐCB & DTMT	Ngày 20/05/2028 (HĐLĐ số 181/HĐLĐ/ĐC/2028 ký ngày 20/05/2028)	Không	



11	Vũ Thị Dung	Cao đẳng dân chúng (2015)	001106BG-CCBN Ngày 15/4/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BNV ngày 17/1/2014 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân chúng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Đầu đường	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/000/ĐC2020 ký ngày 1/1/2020)	Không	
12	Vũ Thị Thủy	Cao đẳng dân chúng (2015)	001499BG-CCBN Ngày 16/4/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BNV ngày 17/1/2014 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân chúng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Đầu đường	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/000/ĐC2020 ký ngày 1/1/2020)	Không	
13	Phạm Văn Hải	Trung cấp y (2015) Chứng chỉ K) thuật do một số trường (2020)	000548BG-CCBN Ngày 20/1/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BNV ngày 07/09/2014 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân chúng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Đầu đường	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/000/ĐC2020 ký ngày 1/1/2020)	Không	
14	Ngô Thị Thu Trang	Cao đẳng dân chúng (2015)	000804BG-CCBN Ngày 10/8/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành y tế chuyên về dân chúng	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Đầu đường	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/6/2020 (HĐLĐ số 10/000/ĐC2020 ký ngày 1/1/2020)	Không	
15	Nguyễn Thị Thanh Mai	Cao đẳng dân chúng (2021)	0005121BG-CCBN Ngày 22/1/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BNV ngày 17/1/2014 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân chúng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Đầu đường	Đầu đường trường Khoá KĐKK & ĐTVT	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/000/ĐC2020 ký ngày 1/1/2020)	Không	QĐ số 52/2020-BV/LQ từ nhiệm. Đầu đường trường khoá KĐKK & ĐTVT từ ngày 25/5/2020
16	Nguyễn Quỳnh Nga	Y tế y học cơ truyền (2018)	001170BG-CCBN Ngày 30/4/2020	KĐKK bằng Y học cơ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y tế YHCT	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 2/5/2020 (HĐLĐ số 10/000/ĐC2020 ký ngày 2/5/2020)	Không	
17	Trần Xuân Đoàn	Y tế y học cơ truyền (2017)	000470TH-CCBN Ngày 24/8/2021	KĐKK bằng Y học cơ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y tế YHCT	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/1/2021 (HĐLĐ số 11/200/ĐC2021 ký ngày 1/1/2021)	Không	
18	Lê Thị Thanh Tâm	Y tế y học cơ truyền (2017)	000520BG-CCBN Ngày 21/9/2018	KĐKK bằng Y học cơ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y tế YHCT	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/1/2018 (HĐLĐ số 10/000/ĐC2018 ký ngày 1/1/2018)	Không	
19	Bà Duy Trang	Y tế y học cơ truyền (2020)	000411BG-CCBN Ngày 30/8/2024	Y học cơ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y tế YHCT	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/8/2024 (HĐLĐ số 10/1/2024/HĐLĐ CTLQ ký ngày 30/8/2024)	Không	
20	Lê Thị Ngọc Anh	Y tế y học cơ truyền (2018)	001420BG-CCBN Ngày 01/1/2019	KĐKK bằng Y học cơ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y tế YHCT	Không	Khoá KĐKK & ĐTVT	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 11/000/ĐC2020 ký ngày 1/1/2020)	Không	
21	Hương Thị Thủy	Bác sĩ y học cơ truyền (2017) Chứng chỉ phân tích chất độc (2021)	000465LS-CCBN Ngày 17/3/2019; 2034/09-STT Ngày 14/1/2022	KĐKK bằng Y học cơ truyền. KĐKK chuyên môn Phân tích chất độc	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCS YHCT/PHCN	Bác sĩ Phụ trách Khoa CC-PHCN	Khoá CC-PHCN	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/000/ĐC2020 ký ngày 1/1/2020)	Không	
22	Thân Thị Hồng Anh	Bác sĩ y học cơ truyền (2015) Chứng chỉ phân tích chất độc (2021)	001131PH-CCBN Ngày 23/9/2022	KĐKK bằng Y học cơ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCS YHCT, phụ trách một số kỹ thuật PHCN		Khoá CC-PHCN	Ngày 1/1/2022 (HĐLĐ số 11/000/ĐC2022 ký ngày 1/1/2022)	Không	
23	Hương Thị Thanh	Bác sĩ y học cơ truyền (2019)	000588BG-CCBN Ngày 4/4/2022	KĐKK bằng Y học cơ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCS YHCT	Không	Khoá CC-PHCN	Ngày 28/4/2022 (HĐLĐ số 05/000/ĐC2022 ký ngày 28/4/2022)	Không	
24	Bà Thị Lưu	Bác sĩ học dân chúng (2014) Chứng chỉ phân tích chất độc (2024)	000745BG-CCBN Ngày 21/5/2023	Đầu đường	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trục và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Đầu đường	Đầu đường trường Khoá CC-PHCN	Khoá CC-PHCN	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 05/000/ĐC2020 ký ngày 1/1/2020)	Không	

25	Bà Việt Tuấn	Bác sĩ y học cũ truyền (2017)	001622BG-CCBN Ngày 20/12/2019	KĐCB bằng Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y ở YHCT	Không	Khoa CC-PHCH	Ngày 15/03/2015 (HĐLĐ số 36/2015/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 15/03/2015)	Không
26	Tà Thị Quỳnh	Y ở y học cũ truyền (2020)	001190BG-GRHN Ngày 30/03/2024	Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y ở YHCT	Không	Khoa CC-PHCH	Ngày 28/03/2024 (HĐLĐ số 95/2024/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 28/03/2024)	Không
27	Nghị Phương Linh	Y ở y học cũ truyền (2023)	002191BG-GRHN Ngày 30/12/2024	Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y ở YHCT	Không	Khoa CC-PHCH	Ngày 17/03/2025 (HĐLĐ số 17/2025/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 17/03/2025)	Không
28	Trịnh Thị Hằng	Cao đẳng điều dưỡng (2011)	000311BG-CCBN Ngày 8/02/16	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/03/2015 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa CC-PHCH	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 118/2019/HĐLĐ ký ngày 1/1/2020)	Không
29	Vương Thị Bình Hương	Cao đẳng điều dưỡng	006611BG-CCBN Ngày 01/12/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/03/2015 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa CC-PHCH	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 124/2019/HĐLĐ ký ngày 1/1/2020)	Không
30	Tà Thị Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2008)	006494BG-CCBN Ngày 21/03/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/03/2015 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa CC-PHCH	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 121/2019/HĐLĐ ký ngày 1/1/2020)	Không
31	Nguyễn Thị Thủy	Trung cấp y ở (1991)	001610BG-CCBN Ngày 22/03/13	Quy định tại Quyết định số 41/2009/QĐ-BNV ngày 22/03/2009 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành văn chức y tế điều dưỡng	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y ở	Không	Khoa CC-PHCH	Ngày 1/03/2014 (HĐLĐ số 114/2014/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 1/03/2014)	Không
32	Tà Xuân Ngân	Bác sĩ đa khoa (1990) Chuyên môn cấp 1 YHCT (2004) Chứng nhận điều trị nội tổng hợp nội thần kinh và bệnh nội mạch (2011)	001741BG-CCBN Ngày 23/10/2013 7590BG-EYT Ngày 23/02/18	KĐCB bằng Y học cũ truyền, Ngoại khoa, chuyên khoa Vĩ mô - Tiêu Hóa - Phổi Máu chức năng	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ ngoại khoa YHCT VLTL PHCH	Trường Khoa Ngoại tổng hợp	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 24/03/2015 (HĐLĐ số 22/2015/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 24/03/2015)	Không
33	Tiền Thị Mỹ Linh	Bác sĩ y học cũ truyền (2011)	001440BG-GRHN Ngày 16/03/2014	Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCB YHCT	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 11/03/2014 (HĐLĐ số 34/2014/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 11/03/2014)	Không
34	Dương Minh Tuấn	Bác sĩ y học cũ truyền (2014)	001804BG-GRHN Ngày 25/12/2023	Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCB YHCT	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 12/03/2024 (HĐLĐ số 09/2024/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 12/03/2024)	Không
35	Phạm Khả Thăng	Y ở y học cũ truyền (2019)	006641BG-CCBN Ngày 13/10/18	KĐCB bằng Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y ở YHCT	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 15/03/2020 (HĐLĐ số 20/2020/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 15/03/2020)	Không
36	Đoàn Ngọc Hương	Y ở y học cũ truyền (2017)	006775BG-CCBN Ngày 28/03/2020	KĐCB bằng Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y ở YHCT	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 14/03/2022 (HĐLĐ số 44/2022/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 14/03/2022)	Không
37	Thần Văn Thanh	Y ở y học cũ truyền (2021)	002735BG-GRHN Ngày 07/03/24	Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y ở YHCT	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 07/03/2024 (HĐLĐ số 181/2024/HĐLĐ-CTLĐ ký ngày 07/03/24)	Không
38	Nguyễn Bình Trung	Y ở y học cũ truyền (2005)	001741BG-CCBN Ngày 24/03/13	KĐCB bằng Y học cũ truyền	Từ 07600 đến 17600 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y ở YHCT	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 148/2019/HĐLĐ ký ngày 1/1/2020)	Không

39	Nguyễn Thị Thư	Cao đẳng điều dưỡng (2019)	004993BG-CCBN Ngày 31/10/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 23/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức y tế điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng Khoa ngoại tổng hợp	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 1/1/2020 (HDLĐ số 36/HDLĐ/2020 ký ngày 1/1/2020)	Không
40	Vũ Thị Kim Thanh	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	00311HSG-CCBN Ngày 20/5/2021	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 23/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức y tế điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 1/1/2020 (HDLĐ số 270/HDLĐ/2020 ký ngày 1/1/2020)	Không
41	Lê Thị Hà Tiên	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	003174SG-CCBN Ngày 06/5/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-QVTT-BNV ngày 07/10/2015 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, kỹ thuật, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 1/1/2020 (HDLĐ số 104/HDLĐ/2020 ký ngày 1/1/2020)	Không
42	Nguyễn Thị Kim Oanh	Trung cấp điều dưỡng (1992)	0002661BG-CCBN Ngày 25/12/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 23/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức y tế điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngày 1/1/2020 (HDLĐ số 36/HDLĐ/2020 ký ngày 1/1/2020)	Không
43	Phạm Thị Bắc	Bác sĩ y học cổ truyền (2015)	007471BG-CCBN Ngày 20/3/2015; 2011QĐ-SYT Ngày 15/05/2022	KCBH tổng Y học cổ truyền, KCBH chuyên khoa Phục hồi chức năng	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCBH YHCT/PHCN	Trưởng Khoa Hồi sức	Khoa Hồi sức	Ngày 4/0/2020 (HDLĐ số 123/HDLĐ/2020 ký ngày 06/0/2020)	Không
44	Cao Văn Luận	Bác sĩ y học cổ truyền (2020) Chứng chỉ Phục hồi chức năng cơ bản (2020)	006303BG-CCBN Ngày 04/0/2022; 2019QĐ-SYT Ngày 10/2/2024	KCBH tổng Y học cổ truyền, KCBH chuyên khoa Phục hồi chức năng	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCBH YHCT/PHCN	Không	Khoa Hồi sức	Ngày 5/0/2022 (HDLĐ số 130/HDLĐ/2022 ký ngày 5/0/2022)	Không
45	Bằng Mỹ Linh	Bác sĩ y học cổ truyền (2022)	004034VB-CCBN Ngày 24/05/2023	KCBH tổng Y học cổ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ KCBH YHCT	Không	Khoa Hồi sức	Ngày 15/0/2025 (HDLĐ số 194/0/2025/HDLĐ CTLQ ký ngày 15/0/2025)	Không
46	Bà Thị Linh	Bộ môn điều dưỡng (2024) Chứng chỉ Xa lộ vận hành (2024)	000734BG-CCBN Ngày 23/5/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng Khoa nội tổng hợp	Khoa Hồi sức	Ngày 15/2/2024 (HDLĐ số 473/0/2024/HDLĐ CTLQ ký ngày 15/2/2024)	Không
47	Hoàng Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	007256BG-CCBN Ngày 03/5/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-QVTT-BNV ngày 07/10/2015 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, kỹ thuật, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức	Ngày 1/1/2020 (HDLĐ số 473/0/2020/HDLĐ CTLQ ký ngày 1/1/2020)	Không
48	Nguyễn Thanh Phương	Y sĩ đa khoa (2015) Chứng chỉ Y sĩ chuyên độ cấp II điều dưỡng (2014)	00811HSG-CCBN Ngày 25/1/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-QVTT-BNV ngày 07/10/2015 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, kỹ thuật, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức	Ngày 1/1/2020 (HDLĐ số 105/HDLĐ/2020 ký ngày 1/1/2020)	Không
49	Trần Thị Thanh Huyền	Trung cấp điều dưỡng (2014)	00311HSG-CCBN Ngày 06/0/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-QVTT-BNV ngày 07/10/2015 quy định nội số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, kỹ thuật, kỹ thuật y	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trac và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức	Ngày 1/0/2022 (HDLĐ số 179/HDLĐ/2022 ký ngày 1/0/2022)	Không

30	Ngô Thị Diệp	Trung cấp điều dưỡng (1982)	081121NB-GCCHN Ngày 3/8/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2004/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Thủ tướng về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành y tế nhân y tế điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/0004/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 1/1/2020)	Không	
31	Phạm Thị Anh Phương	Y sỹ y học cổ truyền (2007)	080488TB-GCCHN Ngày 6/10/2013	KBCB bằng Y học cổ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y sỹ YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/0004/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 1/1/2020)	Không	
32	Lê Đình Khai	Y sỹ y học cổ truyền (2011)	081088GB-GPBN Ngày 3/8/2014	Y học cổ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y sỹ YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/0004/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 1/1/2020)	Không	
33	Tạ Văn Việt	Y sỹ y học cổ truyền (2018)	007461DG-GCCHN Ngày 20/1/2019	KBCB bằng Y học cổ truyền	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Y sỹ YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 16/5/2025 (HĐLĐ số 44/2015/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 16/5/2025)	Không	
34	Nguyễn Duy Minh	Bác sĩ đa khoa (1982) Chứng nhận chuyên ngành sơ bộ chẩn đoán hình ảnh về X-Quang (2014)	000661NB-GCCHN Ngày 1/1/2013	Chuyên khoa sơ bộ chẩn đoán hình ảnh (X-Quang)	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ viên đa/X-Quang	Phai gần đây Trưởng Khoa Chẩn đoán	Khoa Chẩn đoán	Ngày 04/7/2020 (HĐLĐ số 43/0004/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 04/7/2020)	Không	
35	Trịnh Ngọc Chi	Bác sĩ đa khoa (2002) Chứng chỉ Đặc lực quá độ miễn dịch xương (2019) Chứng chỉ Siêu âm tổng quát (2011)	000251DG-GCCHN Ngày 15/1/2013	KBCB đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa/Đo miễn dịch xương/ Bác sĩ siêu âm	Không	Khoa Chẩn đoán	Ngày 04/5/2020 (HĐLĐ số 43/0004/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 04/5/2020)	Không	
36	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân xét nghiệm y học (2015)	000583NB-GCCHN Ngày 18/12/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	KTV Xét nghiệm	Không	Khoa Chẩn đoán	Ngày 29/1/2021 (HĐLĐ số 41/2020/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 29/1/2021)	Không	
37	Dương Thị Hoa	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2004)	000581NB-GPBN	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	KTV Xét nghiệm	Không	Khoa Chẩn đoán	Ngày 29/4/2020 (HĐLĐ số 16/2020/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 29/4/2020)	Không	
38	Nguyễn Thị Vân	Trung cấp kỹ thuật kỹ thuật xét nghiệm (1980)	002283NB-GCCHN Ngày 1/3/2014	Kỹ thuật xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	KTV Xét nghiệm	Không	Khoa Chẩn đoán	Ngày 01/8/2020 (HĐLĐ số 44/0004/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 01/8/2020)	Không	
39	Phạm Ngọc Hương	Cao đẳng kỹ thuật kỹ thuật xét nghiệm y học (2020)	001131NB-GCCHN Ngày 18/1/2019	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	KTV chẩn đoán hình ảnh	KTV trưởng khoa CCL	Khoa Chẩn đoán	Ngày 01/9/2021 (HĐLĐ số 41/0004/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 1/9/2021)	Không	QĐ số 41/00-BVLQ bổ nhiệm KTV trưởng Khoa CCL từ ngày 1/9/2021
40	Nguyễn Văn Trường	Trung cấp kỹ thuật kỹ thuật xét nghiệm y học (2012)	000591NB-GCCHN Ngày 1/1/2015	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00 Từ thứ 2 đến CN (trừ và làm thêm giờ theo quy chế bệnh viện)	KTV chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán	Ngày 1/1/2020 (HĐLĐ số 10/0004/HĐLĐ-CTLQ ký ngày 1/1/2020)	Không	

B. SỐ TRƯỞNG VIỆC										
1	Nguyễn Thị Phương	Đại học đào tạo (2011) Trường đại học Y dược (2016) Trường đại học Khoa học xã hội (2011)	00000000-CC01 Ngày: 10/01/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TLT-T-8/V-V ngày 07/10/2015 quy định một số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đào tạo, bổ sung, kỹ thuật y	Từ 07/00 đến 17/00 Từ nhà 2 đến CN (trên và bên dưới giữ theo quy chế bệnh viện)	Đầu đường	Đầu đường trường Khu vực sân bóng	Khu vực nội trú	Quy định số 41/00-CP/Q Ngày 15/03/2009 V/v chỉnh đốn và thành lập BSLD và BSLD	Không

Định vận T học (ở ngoài Lọc) chỉ trích nhận trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; sau khi thực hiện xong các quy định về đăng ký hành nghề, đầu tiên của chuẩn ngoại hành nghề và thực hiện các quy định về đăng ký hành nghề; đầu tiên của chuẩn ngoại hành nghề và thực hiện các quy định về đăng ký hành nghề; đầu tiên của chuẩn ngoại hành nghề và thực hiện các quy định về đăng ký hành nghề.

Đã nhận
-Sở Y tế (phần đăng ký)
-Lưu: V-S-0010



**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
PHẠM QUỐC KHÁNH**